

# **QUY TẮC BẢO HIỂM CHÁY/HOẢ HOẠN, NỔ MÔ TÔ - XE MÁY**

*(Ban hành theo Quyết định số 1789/QĐ-PHH ngày 28/05/2012 của*

*Tổng Giám đốc Tổng Công ty bảo hiểm BIDV)*

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “Chủ xe”) yêu cầu bảo hiểm và đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận, Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (sau đây gọi tắt là “BIC”) nhận bảo hiểm cho Chủ xe theo các điều kiện, điều khoản sau đây:

## **CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Hợp đồng bảo hiểm:**

Giấy chứng nhận bảo hiểm do BIC cấp theo yêu cầu của Chủ xe là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm và được điều chỉnh theo Quy tắc này. Các yêu cầu sửa đổi bổ sung hoặc các thỏa thuận khác phải được lập thành văn bản và được sự đồng thuận giữa Chủ xe và BIC cũng là một bộ phận của Hợp đồng bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa hai bên.

### **Điều 2. Hiệu lực bảo hiểm:**

- Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Mặc dù BIC đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, nhưng trách nhiệm bảo hiểm của BIC chỉ phát sinh kể từ thời điểm chủ xe đã đóng đủ phí bảo hiểm.

### **Điều 3. Chuyển quyền sở hữu:**

- Trong thời gian còn hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe mà chủ xe cũ không có yêu cầu hủy bỏ hợp đồng thì quyền lợi bảo hiểm liên quan đến chiếc xe được bảo hiểm vẫn còn hiệu lực đối với chủ xe mới.
- Trường hợp chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho chủ xe mới và có yêu cầu hủy bỏ hợp đồng thì BIC sẽ hoàn phí cho chủ xe cũ theo quy định tại Điều 4 dưới đây.

### **Điều 4. Hủy bỏ hợp đồng:**

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 15 (mười lăm) ngày. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, nếu bên nhận được thông báo không có ý kiến nào khác thì Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được hủy bỏ:

1. Trường hợp chủ xe yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng:

BIC sẽ hoàn lại cho chủ xe 70% phí bảo hiểm của thời gian còn lại kể từ ngày hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, BIC sẽ không hoàn lại phí bảo hiểm trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm liên quan đến chiếc xe yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và đã được BIC chấp nhận bồi thường.

2. Trường hợp BIC yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm:

BIC sẽ hoàn lại toàn bộ số phí bảo hiểm của thời gian còn lại trong Hợp đồng cho chủ xe.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Chủ xe, Lái xe:**

1. Thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ xe tránh khỏi tổn thất hay thiệt hại và duy trì xe trong điều kiện hoạt động hiệu quả. Trong trường hợp xảy ra cháy/hoả hoạn, nổ phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa hợp lý để ngăn chặn tổn thất hay thiệt xảy ra thêm.

2. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn, đồng thời phải báo ngay cho cơ quan công an và BIC nơi gần nhất để phối hợp giải quyết hậu quả tai nạn.

3. Không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến của BIC, trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại cho người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Nếu Chủ xe, Lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định trên đây hoặc cung cấp thông tin không trung thực, đầy đủ nhằm mục đích trục lợi bảo hiểm thì BIC có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại do mức độ lỗi của Chủ xe, Lái xe gây ra.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của BIC:**

1. Giải thích cho chủ xe về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe khi tham gia bảo hiểm.

2. Hướng dẫn Chủ xe, Lái xe thu thập hồ sơ khiếu nại bồi thường bảo hiểm khi có tổn thất xảy ra.

3. Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe, Lái xe và cơ quan chức năng để giải quyết tai nạn.

4. Giải thích bằng văn bản về lý do khi từ chối bồi thường cho khách hàng.

#### **Điều 7. Thông báo tai nạn:**

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Chủ xe hoặc Lái xe phải thông báo ngay cho cơ quan công an và BIC nơi gần nhất. Chậm nhất trong vòng 5 ngày kể từ khi xảy ra tai nạn, Chủ xe phải gửi thông báo tai nạn bằng văn bản cho BIC (trừ trường hợp bất khả kháng).

### **Điều 8. Giám định tai nạn:**

- Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, mọi tổn thất liên quan đến đối tượng bảo hiểm đều được BIC hoặc người được BIC ủy quyền tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Chủ xe, Lái xe hoặc Người đại diện hợp pháp nhằm xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Chi phí giám định tổn thất do BIC chịu.
- Trường hợp BIC và chủ xe không thống nhất được về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì sẽ trưng cầu giám định viên độc lập để tiến hành giám định.
- Trường hợp không thể thực hiện được việc giám định, thì BIC có quyền căn cứ vào các biên bản, kết luận của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và các tài liệu liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại.
- Đối với những tổn thất ước tính thiệt hại dưới 03 (ba) triệu đồng mà BIC hoặc người đại diện không có điều kiện giám định trực tiếp tại hiện trường hoặc không có biên bản tai nạn của cơ quan công an thì chủ xe phải cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ làm căn cứ xác định bồi thường.

### **Điều 9: Bảo hiểm trùng:**

Trường hợp được bảo hiểm trùng theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm thì trách nhiệm của mỗi Hợp đồng chỉ giới hạn theo tỷ lệ giữa số tiền (hoặc hạn mức trách nhiệm) bảo hiểm ghi trên Hợp đồng đó so với tổng số tiền (hoặc tổng hạn mức trách nhiệm) bảo hiểm ghi trên tất cả các Hợp đồng bảo hiểm. Những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các Hợp đồng bảo hiểm (nếu có) thì được giải quyết độc lập theo từng Hợp đồng bảo hiểm.

### **Điều 10: Giải quyết tranh chấp:**

Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên liên quan sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.

## CHƯƠNG II

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### **Điều 11. Đối tượng bảo hiểm:**

BIC nhận bảo hiểm vật chất các loại mô tô - xe máy có đăng ký hợp lệ.

Mô tô, xe máy đề cập ở đây là tất cả các loại xe hai bánh, mô tô ba bánh được phép hoạt động đường bộ bằng động cơ của chính chiếc xe đó trừ xe đạp máy, xe lôi, xe lam, xích lô máy và xe điện.

#### **Điều 12. Phạm vi bảo hiểm:**

BIC bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do cháy/hỏa hoạn, nổ bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, Lái xe.

#### **Điều 13. Không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm:**

BIC không bồi thường thiệt hại vật chất xe máy trong các trường hợp sau:

1. Tai nạn xảy ra ngoài phạm vi bảo hiểm quy định tại Điều 12 trên đây; tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Hành động cố ý gây tai nạn của lái xe, sử dụng mô tô - xe máy để đua (bao gồm cả hợp pháp và trái phép), sử dụng xe để cướp giật tài sản hoặc sử dụng vào các mục đích bất hợp pháp khác gây tai nạn.
3. Khủng bố, chiến tranh và các nguyên nhân tương tự như: nội chiến, bạo động, đình công;

#### **Điều 14. Số tiền bảo hiểm:**

Số tiền bảo hiểm được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm là giá trị khai báo của Chủ xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm. Số tiền bảo hiểm không được lớn hơn giá trị thực tế của xe. Trong trường hợp có tổn thất xảy ra BIC sẽ xác định lại giá trị xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm và giá trị này là cơ sở để xác định số tiền bồi thường theo tỷ lệ.

#### **Điều 15. Phí bảo hiểm:**

Phí bảo hiểm được tính bằng tỉ lệ phần trăm trên số tiền bảo hiểm theo Phụ lục đính kèm.

#### **Điều 16. Mức miễn thường có khấu trừ:**

Là khoản tiền mà Chủ xe bằng các chi phí của mình phải tự gánh chịu/sửa chữa trong mỗi và mọi tổn thất bộ phận của xe trong trường hợp xảy ra sự cố. Mức miễn thường có khấu trừ BIC áp dụng là 300.000 đồng cho mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận.

#### **Điều 17. Bồi thường thiệt hại:**

BIC chịu trách nhiệm bồi thường chi phí thực tế để sửa chữa hoặc thay thế (nếu không thể sửa chữa được) bộ phận bị tổn thất, hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất trên cơ sở xác định được chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả.

### **1. Bồi thường tổn thất bộ phận**

- Trường hợp bộ phận bị tổn thất phải thay thế mới BIC sẽ áp dụng tỷ lệ khấu hao hợp lý tùy theo thời gian sử dụng.
- Nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bằng hoặc trên giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm thì BIC bồi thường đủ trên cơ sở chi phí sửa chữa, khắc phục tổn thất trong đó vật tư thay mới có trừ khấu hao.
- Nếu xe tham gia bảo hiểm với số tiền bảo hiểm dưới giá trị thực tế tại thời điểm tham gia bảo hiểm thì số tiền bồi thường được tính trên cơ sở chi phí, sửa chữa khắc phục tổn thất trong đó vật tư thay mới có trừ khấu hao nhân với tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

### **2. Bồi thường tổn thất toàn bộ**

Xe được coi là tổn thất toàn bộ khi bị thiệt hại, hư hỏng trên 75% giá trị thực tế tại thời điểm tổn thất hoặc đến mức không thể sửa chữa, phục hồi lại được để đảm bảo lưu hành an toàn.

- Nếu số tiền bảo hiểm trên giá trị thực tế của xe thì BIC sẽ bồi thường cho Chủ xe bằng giá trị thực tế của xe cùng loại, cùng thông số kỹ thuật trên thị trường tại thời điểm xảy ra tổn thất.
- Nếu số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới giá trị thực tế của xe cùng loại trên thị trường tại thời điểm xảy ra tổn thất thì BIC sẽ bồi thường cho Chủ xe bằng số tiền bảo hiểm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

### **Điều 18. Thu hồi tài sản sau bồi thường:**

Đối tượng bảo hiểm thuộc quyền sở hữu của BIC sau khi bồi thường bảo hiểm là các bộ phận xe bị hư hỏng được thay thế, xác xe tai nạn sau khi bồi thường bảo hiểm toàn bộ. BIC có thể từ chối nhận tài sản hư hỏng sau khi giải quyết bồi thường nếu xét thấy không có giá trị và Người được bảo hiểm vẫn phải có trách nhiệm với tài sản này.

### **Điều 19. Hồ sơ bồi thường:**

Hồ sơ bồi thường bao gồm các giấy tờ sau:

1. Thông báo tai nạn và Giấy yêu cầu bồi thường;
2. Bản sao công chứng hợp lệ các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm, Giấy phép lái xe (trong trường hợp phải cung cấp) của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản copy và xuất trình bản gốc để nhân viên BIC đối chiếu, xác nhận;
3. Trong trường hợp có sự tham gia của cơ quan công an thì cung cấp kết luận nguyên nhân cháy/hoả hoạn, nổ của công an và bản sao Hồ sơ công an (nếu có);
4. Quyết định của Tòa án (nếu có);

5. Các giấy tờ liên quan tới việc đòi người thứ ba trong trường hợp có phát sinh việc đòi người thứ ba (nếu có);
6. Hồ sơ giám định thiệt hại của BIC;
7. Các chứng từ liên quan đến việc sửa chữa xe, hoặc xác định giá trị xe (nếu cần);
8. Các hồ sơ khác theo yêu cầu của BIC (nếu cần thiết).

**Điều 20. Chuyển quyền bồi thường:**

Trường hợp tổn thất xảy ra do lỗi của người thứ ba gây ra thì Chủ xe phải bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho BIC kèm theo toàn bộ chứng từ cần thiết và hợp tác chặt chẽ với BIC đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã được BIC bồi thường.

**Điều 21. Thời hạn khiếu nại, bồi thường và giải quyết tranh chấp:**

1. BIC có trách nhiệm xem xét và giải quyết bồi thường trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ về yêu cầu trả tiền bồi thường và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải xác minh hồ sơ.
2. Thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.
3. Thời hạn khiếu nại về giải quyết bồi thường của BIC là 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày chủ xe nhận được thông báo bồi thường của BIC. Quá thời hạn nêu trên BIC sẽ không giải quyết khiếu nại.
4. Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

## PHỤ LỤC I

### BIỂU PHÍ BẢO HIỂM CHÁY/HOẢ HOẠN, NỔ MÔ TÔ, XE MÁY

(Ban hành theo Quyết định số 1789/QĐ-PHH ngày 28/05/2012 của

Tổng Giám đốc Tổng Công ty bảo hiểm BIDV)

Xe được phép lưu hành áp dụng biểu phí sau:

I. Áp dụng với xe chỉ tham gia bảo hiểm rủi ro cháy/hoả hoạn, nổ

STT	Số tiền bảo hiểm	Tỷ lệ phí bảo hiểm (không bao gồm 10% VAT)
1	10 – 50 triệu đồng	0,3%
2	Trên 50 triệu đồng	0,45%

II. Áp dụng đối với xe tham gia kết hợp cả 3 loại hình bảo hiểm (Trách nhiệm dân sự bắt buộc, Tai nạn người ngồi trên xe và Bảo hiểm cháy/hoả hoạn, nổ)

STT	Số tiền bảo hiểm	Tỷ lệ phí bảo hiểm (không bao gồm 10% VAT)
1	10 – 50 triệu đồng	0,1%
2	Trên 50 triệu đồng	0,15%